

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2020

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cương.

2. Bà Vũ Thị Thu Ngát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22-5-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/2019/TLST-DS ngày 09-12-2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 16-3-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-DS ngày 04-5-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ma Văn M, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: Bản Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976. (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bản GB, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Ma Văn M trình bày:

Anh là con nuôi của ông Đặng Văn T và bà Hoàng Thị N. Ngày 01-9-2017, ông T, bà N có đặt vấn đề vay anh số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Khi vay các bên có viết giấy biên nhận vay tiền và thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày vay. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán vợ chồng ông T không trả nợ cho anh như đã thỏa thuận. Nay anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T phải trả cho anh số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày vay cho đến khi tất toán khoản nợ.

* *Tại bản tự khai chi Hoàng Thị N trình bày:* Chị và anh T có được ký giấy vay của anh M số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất và thời hạn vay như anh M khởi kiện là đúng. Chị đồng ý trả gốc và lãi theo yêu cầu của anh M, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Đặng Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự, chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Bị đơn là anh Đặng Văn T, chị Hoàng Thị N chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ma Văn M.

Buộc anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị N phải trả cho anh Ma Văn M số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), tiền lãi là 1%/tháng tính từ ngày 01-9-2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Anh M không phải chịu án phí. Anh T, chị N thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh M khởi kiện anh T, chị N yêu cầu trả tiền của hợp đồng vay ngày 01-9-2017 nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Anh T, chị N cùng có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Anh Đặng Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị N.

Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra năm 2017 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Ma Văn M về việc yêu cầu anh T, chị N trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về số tiền gốc vay: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ cũng như lời khai của các đương sự, xác định việc ngày 01-9-2017 anh T, chị N có vay của anh M số tiền 70.000.000 đồng là có thật.

Về lãi suất: Khi vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, mức lãi suất và thời điểm tính lãi do các đương sự thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của anh Ma Văn M được chấp nhận, do vậy anh M không phải chịu tiền án phí. Anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị N đều là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 147, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định tại các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ma Văn M. Buộc anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị N phải trả cho anh Ma Văn M số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01-9-2017 đến ngày 22-5-2020 là 22.890.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 92.890.000 đồng (Chín mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Anh Ma Văn M không phải chịu án phí. Miễn tiền án phí cho anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị N.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang